

Số: 41 /2022/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 05 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về
an toàn thực phẩm trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 37/2021/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 3950/TTr-SYT ngày 11 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 12 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy

ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Tư pháp, Y tế;
- Vụ Pháp chế -BYT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - BTP;
- Cục An toàn thực phẩm - BYT;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Đức Trọng



QUY ĐỊNH

Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn

thực phẩm trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

(Kèm theo Quyết định số 41./2022/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.
2. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống; các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến an toàn thực phẩm trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Chương II

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG LĨNH VỰC Y TẾ

Điều 3. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Sở Y tế tổ chức tiếp nhận và quản lý hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm sau đây:

a) Cơ sở sản xuất: Nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm, cơ sở sản xuất thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, các vi chất bổ sung vào thực phẩm, cơ sở sản xuất thực phẩm khác không được quy định tại Phụ lục III (Danh mục các sản phẩm/nhóm sản phẩm thực phẩm; hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) và Phụ lục IV (Danh mục các sản phẩm/nhóm sản phẩm thực phẩm; hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương) kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày

02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

b) Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

c) Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (hoặc cơ quan có thẩm quyền) cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có quy mô kinh doanh từ 200 suất ăn trở lên/lần phục vụ;

2. Tổ chức quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và có quy mô kinh doanh từ 200 suất ăn trở lên/lần phục vụ;

3. Tổ chức tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm; tổ chức tiếp nhận và quản lý hồ sơ, cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.

Điều 4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

1. Tổ chức tiếp nhận và quản lý hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (hoặc cơ quan có thẩm quyền) cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có quy mô kinh doanh dưới 200 suất ăn/lần phục vụ.

2. Tổ chức quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn trong các trường hợp sau:

a) Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và có quy mô kinh doanh từ 50 suất ăn trở lên/lần phục vụ đến dưới 200 suất ăn/lần phục vụ.

b) Cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và có quy mô phục vụ từ 50 suất ăn trở lên/lần phục vụ đến dưới 200 suất ăn/lần phục vụ.

3. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên tổ chức điều tra ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

Điều 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

1. Tổ chức quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn trong các trường hợp sau:

a) Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và có quy mô kinh doanh dưới 50 suất ăn/lần phục vụ;

b) Cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và có quy mô phục vụ dưới 50 suất ăn/lần phục vụ

c) Cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố.

2. Tổ chức, điều hành Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm xã, phường, thị trấn.

3. Phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên tổ chức điều tra ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện; tuyên truyền, phổ biến Quy định này đến các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống theo phân cấp quản lý.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh bằng văn bản gửi Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. /